TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐST- DS	*Nghệ An, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST- DS ngày 27 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị Búa L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Bản Chắn, xã Tương Dương, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị Phan Thị Việt T, sinh năm 1992

Chị Phan Thị Bích T, sinh năm 1995

Đều trú tại địa chỉ: Bản Chắn, xã Tương Dương, tỉnh Nghệ An

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Phan Thị Việt T và chị Phan Thị Bích T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Vi Thị Búa L số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Theo đó chị T chịu số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng), chị T chịu số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Vi Thị Búa L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Vi Thị Búa L số tiền tạm ứng án phí 625.000 đồng *(Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0003246 ngày 27/11/2025 mà chị L đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Chị T và chị T thỏa thuận chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 625.000 đồng *(Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Nghệ An;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- VKS khu vực 11;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Cường